

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **124/2017/HSST**
Ngày: 05/6/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Bà Nguyễn Thị Bắc**

2. Ông Nguyễn Đình Đạt

-Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP.Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

TRƯƠNG THỊ B - Sinh năm 1979; HKTT: Thôn 9 xã Y- huyện Y – tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: Như trên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Con ông: Trương Văn V; Con bà: Hà Thị H; Chồng là Nguyễn Ngọc B (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2008. TATS: Theo danh bản, chỉ bản số **206** ngày 27.2.2017 và Trích lục tiền án, tiền sự của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 28.2.2017, bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 14.4.2017. (Có mặt).

*** Người bị hại:**

1. Chị Đinh Thị Thu H - Sinh năm: 1963

Trú tại: Số 4 – Vinhomes Riverside – ph- ờng V – Long Biên - Hà Nội. (Vắng mặt).

2. Chị Đỗ Thị L - Sinh năm: 1971

Trú tại: Số 7 – Vinhomes Riverside – ph- ờng V – Long Biên - Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/02/2017, Trương Thị B đến làm giúp việc cho gia đình chị Đinh Thị Thu H. Trưa ngày 15/02/2017, gia đình chị H mời chị Đỗ Thị L là hàng xóm sang nhà ăn cơm. Khi đến nhà chị H, chị L có mang theo 01 túi xách bằng da màu đỏ đen, trong túi có khoảng 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Sau khi ăn cơm xong, khoảng 13h30' cùng ngày, chị H đi làm còn chị L đi về nhà. Do sơ xuất, chị L để quên túi xách trên ghế tại phòng ăn của nhà chị H. B mở túi xách của chị L thấy có nhiều tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B đã lấy trộm 5.300.000 đồng rồi giấu số tiền trên vào cặp quần đang mặc. Khoảng 15 phút sau, chị L quay lại nhà chị H để lấy túi xách thì phát hiện bị mất trộm tiền. Chị L nghi ngờ B trộm cắp nên tra hỏi B, B đã thừa nhận có trộm cắp tiền của chị L. Ngay sau đó, chị L gọi điện thoại cho chị H quay về nhà và báo anh Bùi Văn C (là nhân viên an ninh khu biệt thự Anh Đào 4) đến chứng kiến, thu giữ trong người của B số tiền 5.300.000 đồng.

Ngoài ra Trương Thị B còn khai nhận: Vào các ngày 11 và 12 tháng 02 năm 2017, lợi dụng chị Đinh Thị Thu H để túi xách dưới chân cầu thang tầng 1 không quản lý, B đã trộm trót lọt số tiền 5.000.000 đồng (vào ngày 11/02/2017) và 6.100.000 đồng (vào ngày 12/02/2017). Sau đó B giấu tiền vào trong túi quần trong balo hành lý trong tủ tại phòng ngủ của B tại tầng 2 nhà chị H. Từ lời khai nhận của B, chị H kiểm tra túi xách thì mới phát hiện bị mất số tiền như B đã khai nhận. Anh Cường, chị L cùng chị H đã kiểm tra balo của B, phát hiện có số tiền 11.100.000 đồng mà B đã trộm cắp nên đưa B cùng tang vật đến Trụ sở Công an phường Việt Hưng – Long Biên giải quyết.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, cơ quan điều tra đã cho Trương Thị B áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng sau đó B bỏ trốn không có mặt tại địa phương nên cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã ra lệnh truy nã. Ngày 14/4/2017, B ra

đầu thú tại Công an quận Long Biên và khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp như nội dung nêu trên.

Về dân sự, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chị Đỗ Thị L số tiền 5.300.000 đồng, trao trả chị Đinh Thị Thu H số tiền 11.100.000 đồng. Chị L và chị H đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Bản cáo trạng số: 129/KSĐT ngày 08/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Trương Thị B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm p, g Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo B mức án tù 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Do không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn cho bị cáo.

Bị cáo Trương Thị B trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi, bị cáo Trương Thị B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, lời khai người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố. Thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h30' ngày 15/02/2017, tại gia đình chị Đinh Thị Thu H ở số 4 Anh Đào 4 – Vinhomes Riverside – phường Việt Hưng – quận Long Biên – Hà Nội, Trương Thị B là người giúp việc đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 5.300.000 đồng của chị Đỗ Thị L là khách đến chơi nhà chị H. Trước đó vào các ngày 11 và 12/02/2017, cũng tại địa điểm trên, Trương Thị B đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp với tổng số tiền là 11.100.000 đồng (Mười một triệu một trăm ngàn đồng) của chị Đinh Thị Thu H. Tổng số tiền mà bị cáo đã trộm cắp là: 16.400.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Trương Thị B có đầy đủ dấu hiệu của tội: **Trộm cắp tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự. Bị cáo nhiều lần trộm cắp tài sản của nhiều người có tổng giá trị tài sản là 16.400.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, là nỗi lo lắng trong quần chúng nhân

dân. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo. Với việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 11 và 12/02/2017 không bị phát hiện, bị cáo đã thực hiện thêm hành vi trộm cắp vào ngày 15/02/2017. Như vậy, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, vi phạm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, cần phải xử phạt bị cáo một mức án trong khung hình phạt mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn, tự khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải” quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo đã tự khai báo về hành vi đã phạm tội trước đó và giao nộp tang vật trộm cắp nên được hưởng tình tiết “tự thú” quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Về giá trị tài sản trộm cắp được không lớn và đã trao trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm g Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, về nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có công với cách mạng. Bị cáo có trình độ nhận thức hạn chế do không biết chữ. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và đang nuôi một con nhỏ sinh năm 2008, không có ai khác chăm sóc, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 46 BLHS. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, đồng thời xét thấy thời gian tạm giữ đối với bị cáo cũng đã đủ giáo dục cho bị cáo một bài học. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết tiếp tục giam giữ đối với bị cáo nên áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, cho bị cáo cơ hội tự cải tạo ngoài xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của Nhà nước ta với người phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt 8-10 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, hạn thử thách đến 20 tháng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

- Về bồi thường dân sự: Chị Đinh Thị Thu H và chị Đỗ Thị L đã nhận được tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về vấn đề bồi thường dân sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Những người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Buộc bị cáo Trương Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Thị B** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

1. - Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm o, g, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 60, Khoản 4 Điều 227 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: **Trương Thị B 08 (Tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

3. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Chị Đinh Thị Thu H và chị Đỗ Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội .
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.
- Thi hành án Dân sự quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng

